

Nghị quyết số: /2026/QH16

**Dự thảo****NGHỊ QUYẾT**  
**Về một số cơ chế, chính sách đột phá**  
**phát triển văn hóa Việt Nam****QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Nghị quyết này quy định về một số cơ chế, chính sách đột phá phát triển văn hóa Việt Nam.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia phát triển văn hóa Việt Nam và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc áp dụng cơ chế chính sách đột phá**

1. Bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, kiến tạo chính sách, thúc đẩy sáng tạo, bảo đảm nhu cầu thụ hưởng văn hóa của Nhân dân, góp phần phát triển nhanh và bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Bảo đảm áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3. Ngày Văn hóa Việt Nam**

1. Ngày 24 tháng 11 hằng năm là “Ngày Văn hóa Việt Nam”, người lao động được nghỉ làm việc và hưởng nguyên lương.

2. Trong ngày “Ngày Văn hóa Việt Nam” các thiết chế văn hóa, thể thao công lập miễn phí vé vào cửa phục vụ Nhân dân.

#### **Điều 4. Thu hút nguồn lực đầu tư phát triển văn hóa**

1. Dự án đầu tư công, dự án PPP, dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư lĩnh vực văn hóa, thể thao cần triển khai ngay theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ nhưng chưa có trong quy hoạch thì được phép triển khai thực hiện và được cập nhật vào Quy hoạch tổng thể của tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các quy hoạch khác khi điều chỉnh.

2. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ sung các dự án đầu tư trung hạn trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và bổ sung kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt mà không phải chờ đến kỳ điều chỉnh tiếp theo. Trình tự, thủ tục chuyên mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất đối với các dự án này được thực hiện theo thủ tục rút gọn do Chính phủ quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bảo đảm bố trí đủ quỹ đất cho thiết chế văn hóa, thể thao, cho phát triển các cụm, khu công nghiệp sáng tạo về văn hóa trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

4. Các dự án đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao trọng điểm có quy mô quốc gia ngang tầm khu vực và quốc tế hoặc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quốc tế cần triển khai ngay theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ được thực hiện:

a) Các thủ tục về quy hoạch, khởi công xây dựng công trình đồng thời với thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư.

b) Hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

#### **Điều 5. Ưu đãi đầu tư, tài trợ trong lĩnh vực văn hóa**

1. Nhà nước hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, cơ chế tài chính cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, phát triển hoặc hoạt động tại các cụm, khu công nghiệp sáng tạo về văn hóa theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

2. Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào hạ tầng số và phát triển các giải pháp công nghệ cao cho văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí được hỗ trợ thuế, phí, lệ phí theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

3. Các hàng hóa, dịch vụ của hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao, biểu diễn nghệ thuật, sản xuất phim, nhập khẩu, phát hành phim, chiếu phim được hưởng thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%.

4. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, cụm, khu công nghiệp sáng tạo về văn hóa; nếu thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn thì được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

5. Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt làm việc tại các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí.

6. Miễn thuế nhập khẩu đối với các di vật, cổ vật được hồi hương và đơn giản hóa thủ tục "tạm xuất, tái nhập" đối với các bảo vật quốc gia, cổ vật hoặc tác phẩm nghệ thuật giá trị cao đi tham dự triển lãm quốc tế. Miễn 100% các loại thuế và phí, bao gồm thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, phí lưu kho, phí hải quan đối với các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng được tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài về nước không vì mục đích lợi nhuận để trưng bày theo quy định của Luật Di sản văn hóa hoặc tặng cho, chuyển giao cho Nhà nước. Trường hợp tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm đã được hồi hương về nước, nhưng chủ sở hữu không chuyển nhượng cho nhà nước, mà chuyển nhượng cho bên thứ ba phải thực hiện nghĩa vụ về thuế theo quy định.

7. Khoản tài trợ cho hoạt động văn hóa, thể thao là khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.

### **Điều 6. Khai thác vận hành, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao**

1. Thực hiện hợp tác công tư trong lĩnh vực văn hóa, triển khai mô hình lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư; đầu tư tư - sử dụng công đối với một số thiết chế văn hóa, thể thao: công trình thể thao, sân vận động; nhà hát, rạp chiếu phim; trung tâm văn hóa, thể thao cấp tỉnh, cấp xã; bảo tàng; tôn tạo, khai thác và phát huy giá trị di tích và di sản văn hóa.

2. Thí điểm cho doanh nghiệp thuê quyền khai thác, chuyên nhượng có thời hạn quyền khai thác đối với một số tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao gồm: Bảo tàng; Nhà hát; Rạp chiếu phim; Thư viện; Trung tâm văn hóa thể thao cấp tỉnh, cấp xã; Triển lãm; Sân vận động; Cung thể thao; Nhà thi đấu.

3. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ hợp lý đối với phân nhiệm vụ phục vụ lợi ích công cộng thông qua cơ chế đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ; ngân sách Nhà nước không bù lỗ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Xác định giá trị tài sản để quản lý, khai thác, vận hành bao gồm tài sản hữu hình và tài sản vô hình theo quy định pháp luật.

### **Điều 7. Bảo đảm nguồn lực cho phát triển văn hóa**

1. Nhà nước bảo đảm chi cho văn hóa hằng năm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước và tăng dần theo yêu cầu phát triển để thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ. Chính phủ hướng dẫn, ban hành danh mục chi ngân sách nhà nước cho văn hóa.

2. Nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng và khai thác hiệu quả hạ tầng dữ liệu văn hóa quốc gia, nền tảng số dùng chung, nội dung số, hạ tầng văn hóa số Việt Nam, thiết chế "văn hóa số", "bảo tàng mở", "nhà hát di động", "thư viện số", hỗ trợ, nhân rộng mô hình khu phố Việt Nam, Làng Việt Nam, các mô hình câu lạc

bộ văn hóa, võ thuật, ẩm thực, học tiếng Việt Nam tại các quốc gia có đông cộng đồng người Việt Nam sinh sống và làm việc.

3. Nhà nước thực hiện cơ chế đặt hàng sáng tạo các công trình, tác phẩm văn hóa, nghệ thuật, có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật, cho phép áp dụng hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng khi tổ chức, cá nhân nhận đặt hàng có cam kết về công trình, tác phẩm với yêu cầu chủ yếu cần đạt được.

4. Người có thẩm quyền, chủ đầu tư được lựa chọn áp dụng hình thức đặt hàng, hỗ trợ một phần kinh phí theo quy định của pháp luật để thực hiện đối với chương trình, dự án biểu diễn nghệ thuật, điện ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị có chi phí đặc thù bảo đảm tính đúng, tính đủ vào đơn giá đặt hàng trên cơ sở công khai, minh bạch, chất lượng, tiến độ, hiệu quả và trách nhiệm giải trình.

5. Áp dụng hình thức giao nhiệm vụ, khoán sản phẩm đầu ra đối với dịch vụ, sản phẩm văn hóa theo phân loại hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa.

6. Thí điểm áp dụng cơ chế khoán chi kinh phí từ ngân sách nhà nước cho một số dự án, hoạt động nghệ thuật biểu diễn đặc biệt và các chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị quốc gia.

7. Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố ban hành nghị quyết về huy động nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ phát triển văn hóa tại địa phương.

8. Chính phủ quy định chi tiết các khoản 3 Điều này.

### **Điều 8. Chính sách đãi ngộ, phát triển tài năng văn hóa, thể thao**

1. Nhà nước đầu tư, phát triển hệ thống cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao theo hướng đồng bộ, hiện đại, gắn với phát triển văn hóa và công nghiệp văn hóa; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, biểu diễn, luyện tập, nghiên cứu đối với các cơ sở đào tạo trọng điểm, trung tâm đào tạo tài năng - đổi mới sáng tạo theo hướng đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

2. Nhà nước có chính sách ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao thông qua đào tạo nâng cao, bồi dưỡng chuyên sâu trong nước và ở nước ngoài.

3. Cho phép áp dụng cơ chế linh hoạt trong việc thu hút chuyên gia, nghệ sĩ, huấn luyện viên trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và truyền nghề; được áp dụng cơ chế thỏa thuận về tiền lương, thu nhập và điều kiện làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động đào tạo, biểu diễn thi đấu trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao; có chính sách đặc thù về tiền lương, thu nhập, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đối với giáo viên, giảng viên giảng dạy các môn chuyên ngành đặc thù và đội ngũ tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư, nhà khoa học đầu ngành. Áp dụng cơ chế tuyển dụng vào bộ máy Nhà nước không qua thi tuyển đối với các vận động viên đỉnh cao, văn nghệ sỹ tài năng đã giành nhiều huy chương, giải thưởng khu vực, quốc tế.

4. Nghệ sĩ hoạt động chuyên nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp nghệ thuật biểu diễn công lập, đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc lực lượng vũ trang được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề, chế độ bồi dưỡng tập luyện và biểu diễn theo lộ trình cho đến khi có quy định mới về tiền lương, cụ thể như sau:

a) Mức 70% tính trên lương đối với nghệ sĩ hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật sân khấu truyền thống, xiếc, múa rối, opera, nhạc kịch (musical), vũ kịch (ballet), giao hưởng; viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn làm việc tại khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Tối thiểu 40% đối với viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn không thuộc các loại hình quy định tại điểm a khoản này;

c) Được hưởng chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn căn cứ vào vai trò, mức độ tham gia hoạt động trong tác phẩm, chương trình, tiết mục để xác định: chế độ bồi dưỡng luyện tập từ 8% đến 15% mức lương cơ sở/buổi luyện tập; chế độ bồi dưỡng biểu diễn tối thiểu từ 30% đến 50% mức lương cơ sở/buổi biểu diễn.

5. Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố bố trí ngân sách, ban hành chính sách huy động nguồn lực xã hội để đãi ngộ, hỗ trợ nghệ nhân, nghệ sĩ sáng tạo, thực hành, truyền dạy văn hóa, nghệ thuật truyền thống tại địa phương.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này; định kỳ hằng năm, báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện tại báo cáo về kinh tế - xã hội.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết.

3. Chính quyền địa phương cấp tỉnh có trách nhiệm triển khai các giải pháp để phát triển văn hóa tại địa phương.

4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ....tháng ....năm 2026.

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Trường hợp văn bản khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hơn quy định của Nghị quyết này thì áp dụng cơ chế, chính sách đó.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người tham gia xây dựng Nghị quyết này và tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn trách nhiệm trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định liên quan và không vụ lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại.

Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Nghị quyết này được khen thưởng theo quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết này.

---

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**